TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 12-4-2022
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông: K'Đào;

+ Bà: Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Thi Ngọc Ph**, sinh năm: 1992.
Địa chỉ: ấp 11, L L, Hậu Giang.

*Bị đơn:*Anh **Phan Khắc T**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: số nhà 24, đường P, tổ 12, TT D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
(Chị Ph có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thi Ngọc Ph trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Ph) và anh Phan Khắc T tự nguyện kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không chung quan điểm

sống, anh T không chăm lo vợ con, ham chơi, thường xuyên đánh vợ. Hiện nay tôi (Ph) và anh T đã sống ly thân nhau, tôi về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại L L, Hậu Giang. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn với anh T, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phan Khắc T.

+ *Về con chung*: Tôi (Ph) và anh T có hai con chung tên Phan Khánh N, sinh ngày 31/10/2009 và cháu Phan Nhã U, sinh ngày 21/01/2013, hai cháu hoàn toàn khỏe mạnh, hiện đang ở với anh Phan Khắc T. Khi ly hôn Chị Ph đề nghị giao hai con chung cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Tôi (Ph) không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung, tài sản nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Phan Khắc T trình bày tại bản tự khai:* Tôi tên Phan Khắc T và vợ Thi Ngọc Ph đã kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Di Linh, Lâm Đồng hôn nhân tự nguyện có tổ chức tại Di Linh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại 24 Phan Huy Chú. Cuộc sống chung hòa thuận đến năm 2018 thì mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng sống ly thân. Ly thân được 4 năm. Nguyện vọng được đoàn tụ.

Vợ chồng được 2 người con Phan Khánh N sinh ngày 31/10/2019 và Phan Nhã Q, sinh ngày 20/01/2013. Hiện đang sống với ba và ông bà nội. Tôi không ly hôn. Không cần cấp dưỡng, có ba và ông bà nội, cô chú nuôi.

Vợ chồng không có tài sản gì, đang ở chung với ba mẹ. Nguyện vọng của tôi là vợ tôi quay về. Vợ chồng không nợ ai. Không có ai nợ vợ chồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

+ Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Thi Ngọc Ph với anh Phan Khắc T được ly hôn

+ Về con chung giao con chung cháu Phan Khánh N, sinh ngày 31/10/2009 và cháu Phan Nhã U, sinh ngày 21/01/2013 cho anh Phan Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Khắc T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Thi Ngọc Ph chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Phan Khắc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ khoản 2

Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thi Ngọc Ph và anh Phan Khắc T tự nguyện kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không chung quan điểm sống, lối sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện nay chị Thi Ngọc Ph và anh Phan Khắc T đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa Chị Ph và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật của Hôn nhân và gia đình, xử cho Chị Ph và anh T được ly hôn là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị Thi Ngọc Ph và anh Phan Khắc T có hai con chung là cháu Phan Khánh N, sinh ngày 31/10/2009 và cháu Phan Nhã U, sinh ngày 21/01/2013, hai cháu hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn Chị Ph yêu cầu giao con chung là cháu Phan Khánh N, sinh ngày 31/10/2009 và cháu Phan Nhã U, sinh ngày 21/01/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh T không yêu cầu Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét cháu N và cháu Uyên đang sinh sống, học tập tại huyện Di Linh và ở cùng bố là anh Phan Khắc T, xét quyền lợi mọi mặt của cháu Phan Khánh N và cháu Phan Nhã U đều có nguyện vọng ở với anh Phan Khắc T, khả năng nuôi dưỡng của mỗi bên, sự ổn định cuộc sống của con. Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là cháu Phan Khánh N, sinh ngày 31/10/2009 và cháu Phan Nhã U, sinh ngày 21/01/2013 cho anh Phan Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng, Chị Thi N Ph không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Thi Ngọc Ph và anh Phan Khắc T đều khai không có không có tài sản chung; Nợ chung và cho vay chung không có nên không đề cập giải quyết phần tài sản, nợ chung trong bản án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Thi Ngọc Ph phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; điều 227; điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Thi Ngọc Ph, xử cho chị Thi Ngọc Ph và anh Phan Khắc T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên cháu Phan Khánh N, sinh ngày 31/10/2009 và cháu Phan Nhã U, sinh ngày 20/01/2013 cho anh Phan Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Thi Ngọc Ph chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001823 ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng (2 bản);
- VKSND huyện Di Linh (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Di Linh (01 bản);
- UBND TT Di Linh (01 bản);
- Các đương sự (01 bản);
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Đồng